

## TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU GIÁO DỤC CỦA NƯỚC ÚC, NGHĨ VỀ NGÀNH GIÁO DỤC VIỆT NAM

*Ngô Hoài Sơn\* , Vũ Thế Hoài\*\**

### TÓM TẮT

*Nước Úc nổi tiếng là có một nền giáo dục phát triển. Hơn thế nữa, là một trong những nước thành công về việc xuất khẩu giáo dục<sup>1</sup>. Ở quốc gia này, giáo dục không chỉ đơn thuần gánh sứ mệnh cao cả là tạo ra những công dân tốt, có tay nghề cho đất nước mà còn có những đóng góp tích cực cho nền kinh tế của đất nước. Phát triển giáo dục, đồng nghĩa với tăng GDP của ngân sách. Bài viết này sẽ phân tích những đóng góp của hoạt động xuất khẩu giáo dục vào nền kinh tế của Úc, trên một số mặt: (1) Khoản thu từ học phí và chi tiêu của sinh viên quốc tế tại Úc; (2) Các khoản thu liên quan đến hoạt động thăm người thân; (3) Vấn đề lao động, việc làm trong nền kinh tế liên quan đến sinh viên quốc tế. Qua đó, phần nào minh chứng cho tư duy “giáo dục cũng có thể được coi là một lĩnh vực kinh tế”.*

### THINK ABOUT VIETNAMESE EDUCATION FROM AUSTRALIA’S EXPORT ACTIVITIES IN EDUCATION

#### SUMMARY

*Australia is famous for its high quality education system. It is also successful in exporting education. In Australia, education is not only responsible for educating good citizens with high quality skills but also contributes positively into national GDP. This paper will analyze the contributions of international education in Australia in some aspects: (1) contribution via income from international students’ tuition fees and expenditure when studying in Australia; (2) contribution via income from international visiting of students’ relatives; (3) contribution via number of employment created by exporting education. Therefore, this paper will partly prove the argument that education can be seen as an economic activity.*

#### ĐẶT VẤN ĐỀ

Khi bàn về cải cách giáo dục ở Việt Nam, chúng ta thường nghĩ đến sự tổn kém trước các khoản chi từ ngân sách nhà nước. Chúng ta chưa nhận thấy rằng chính bản thân giáo dục cũng là một ngành có khả năng đóng góp tích cực vào nền kinh tế của đất nước. Đầu tư cải cách giáo dục không phải là sự tổn kém mà chính là đầu tư để có thể làm tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước một cách trực tiếp và

gián tiếp. Bài viết này sẽ phân tích trường hợp của nước Úc để minh chứng cho tư duy “giáo dục cũng có thể được coi là một lĩnh vực kinh tế”, để chúng ta có thể so sánh với ngành giáo dục ở nước ta hiện nay.

Đóng góp của xuất khẩu giáo dục vào nền kinh tế nước Úc thể hiện thông qua ba hình thức chính là: xuất khẩu giáo dục tại chỗ, xuất khẩu giáo dục ra nước ngoài và hoạt động thăm người thân của sinh viên quốc tế. Năm học 2009-2010, chỉ tính riêng hoạt động xuất khẩu tại chỗ, sinh viên quốc tế tại Úc đóng góp khoảng trên 10 tỷ USD (chiếm 0.82% GDP), thấp hơn so với 1.3% của năm học 2007-2008. Trong khi đó, hoạt động xuất khẩu giáo dục ngoài lãnh thổ đóng góp 438 triệu USD và hoạt động thăm người thân đóng góp 365.8 triệu USD. Những hoạt động này tạo ra tổng cộng 126,239 lao động cho nền kinh tế. Ngoài ra, thông qua hoạt động xuất khẩu giáo dục, số

\* ThS. Giảng viên Học viện Hành chính Quốc gia - Cơ sở TP.Hồ Chí Minh

\*\* ThS, Phó Trưởng khoa LTCD, Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM

<sup>1</sup> Từ năm 2006, mỗi năm nước Úc có khoảng 3 triệu sinh viên quốc tế (chiếm 7.5% số sinh viên quốc tế của thế giới) theo học, đứng thứ 3 trên thế giới sau Mỹ và Anh. Nguồn:

[www.accesseconomics.com.au/publicationsreports](http://www.accesseconomics.com.au/publicationsreports)

lượng lao động có tay nghề vào nước Úc cũng là một đóng góp quan trọng cho nền kinh tế. Năm học 2007-2008, nước Úc thu hút 108,542 lao động có tay nghề thông qua hoạt động này.

## **1. Đóng góp của xuất khẩu giáo dục vào nền kinh tế Úc**

### **1.1. Đóng góp từ hoạt động xuất khẩu giáo dục tại chỗ**

Hoạt động xuất khẩu giáo dục tại chỗ là tất cả những dịch vụ giáo dục mà nước Úc cung ứng cho sinh viên quốc tế đến học tập trong lãnh thổ của mình. Nói cách khác, là những khoản thu được từ những khoản chi của sinh viên quốc tế tại quốc gia này như học phí, chi phí ăn ở, chi phí đi lại, chi phí du lịch, chi phí cho các hoạt động giải trí... Năm học 2007-2008, có 13.7 tỷ USD<sup>2</sup> thu được từ các khoản chi tiêu của sinh

viên quốc tế, trong số 51.3 tỷ USD thu được từ hoạt động xuất khẩu dịch vụ thương mại. Chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi tiêu của sinh viên quốc tế là học phí (46.9 %) và các chi phí liên quan đến ăn ở (31.8%). Con số 13.7 tỷ USD này đóng góp 1.3% GDP của nước Úc. Tuy nhiên, con số này giảm xuống còn khoảng trên 10 tỷ năm 2010 vì do một số nguyên nhân. Thứ nhất, là do tỷ giá ngoại tệ của Úc tăng nhanh. Thứ hai, là do chính sách cấp thị thực nhập cảnh của Úc ngày càng thắt chặt hơn. Thứ ba, là mức học phí tăng. Ba lý do này đã làm số lượng sinh viên quốc tế đến nước Úc du học có giảm nhưng không đáng kể (một số đã chuyển sang chọn các nước khác như: Singapore, Nhật, Hàn Quốc, New Zealand, Anh, Mỹ, Canada...). Trong cơ cấu chi tiêu, trong cả hai năm, học phí chiếm một lệ rất lớn và ngày càng tăng.

Cơ cấu chi tiêu của 13.7 tỷ USD năm 2007-2008 và 10 tỷ USD năm 2009-2010 thể hiện:

Các khoản chi phí của sinh viên quốc tế tại Úc	Năm 2007-2008		Năm 2009-2010	
	Triệu USD	Phần trăm	Triệu USD	Phần trăm
Các tour du lịch	146.9	1.1	37	0.37
Vé máy bay quốc tế	353.7	2.6	27	0.27
Vé máy bay nội địa	90.1	0.7	39	0.39
Các phí vận chuyển khác	332.6	2.4	54	0.54
Các khoản thuê xe	62.3	0.5	39	0.39
Chi phí xăng dầu	109.3	0.8	38	0.38
Mua sắm cho tiêu dùng	480.3	3.5	100	1
Mua sắm để đem về nước	296.2	2.2	283	2.82
Thức ăn, đồ uống và nơi ở	4,366.4	31.8	569	5.67
Đưa ngựa và giải trí cờ bạc	42.2	0.3	19	0.19
Các hoạt động giải trí khác	188.8	1.4	48	0.48
Xe mô tô	408.4	3.0	58	0.58
Học phí	6,435.9	46.9	7,279	72.48
Điện thoại, internet, fax, bưu điện	261.7	1.9	18	0.18
Các khoản chi tiêu khác	148.6	1.1	27	0.27
<b>Tổng cộng:</b>	<b>13,726.0</b>	<b>100</b>	<b>10,043</b>	<b>100</b>

**Nguồn:** *Tổng hợp từ International visitor in Australia, June 2008, Tourism Research Australia, Access Economics estimates. The proportions were applied excluding package tour expenditure and pre-paid international airfares; and International visitor survey 7/2010*

<sup>2</sup> Source: ABS Cat. No. 5368.0.55.003 *International Trade in Services by Country, by State and Detailed Services Category*

**Bảng giá trị tăng thêm và đóng góp vào GDP:**

<b>Năm học</b>	<b>2007-2008</b>	<b>2009-2010</b>
GDP (tỷ USD)	1,056.8	1,219.7
Phần trăm	1.3	0.82

**Nguồn:** <http://www.dfat.gov.au/geo/fs/aust.pdf>

Như vậy, đóng góp của hoạt động xuất khẩu tại chỗ lần lượt qua hai năm khảo sát (năm 2007-2008 và năm 2009-2010) là chiếm tỷ lệ 1.3% và 0.82% vào GDP của nước Úc.

**1.2. Đóng góp từ hoạt động xuất khẩu giáo dục ra nước ngoài**

Hoạt động xuất khẩu giáo dục ra nước ngoài bao gồm các nguồn thu từ các cơ sở giáo dục của Úc ở nước ngoài và các dịch vụ tư vấn giáo dục của Úc ở nước ngoài. Năm học 2007-2008 tổng cộng khoản thu từ các nguồn này là 414 triệu USD, năm 2009-2010 là 558 triệu USD chiếm 2.9% trong tổng nguồn thu từ hoạt động xuất khẩu giáo dục.

**Thu nhập từ hoạt động xuất khẩu giáo dục ra nước ngoài (đơn vị tính: triệu USD):**

<b>Năm học</b>	<b>2005-2006</b>	<b>2006-2007</b>	<b>2007-2008</b>	<b>2008-2009</b>	<b>2009-2010</b>
Dịch vụ tư vấn giáo dục	74	117	115	148	95
Các khóa học từ xa	32	24	23	25	22
Dịch vụ thông qua các đơn vị giáo dục	101	93	152	226	265
Các dịch vụ khác	453	519	124	161	176
Tiền bản quyền liên quan đến giáo dục	-	8	6	27	25
<b>Tổng cộng:</b>	<b>660</b>	<b>760</b>	<b>414</b>	<b>560</b>	<b>558</b>

**Nguồn:** Tổng hợp từ ABS Cat. No. 5368.0.55.003, as quoted in AEI (2008) *Research Snapshot (Number 42)* và *Trade in services, Australia 2009-2010*

**2. Các khoản thu liên quan đến hoạt động thăm người thân**

Hàng năm trung bình mỗi sinh viên quốc tế có 0,5 người thân và bạn bè qua thăm. Năm 2008, số lượng người thân của sinh viên quốc tế đến Úc tổng cộng là 217,632 người<sup>3</sup>. Với số

lượng du khách này, các khoản chi tiêu của họ vào nền kinh tế trung bình là 365.8 triệu USD<sup>4</sup>. Năm 2010, con số này tăng lên tới 1,309,503 người chiếm 25% tổng số du khách quốc tế trong năm.

Các khoản chi tiêu	Năm 2008		Năm 2010	
	Triệu USD	Phần trăm	Triệu USD	Phần trăm
Các tour du lịch	12.9	3.5	37	1.34
Vé máy bay quốc tế	5.7	1.5	27	0.98
Vé máy bay nội địa	12.6	3.5	39	1.41
Các phí vận chuyển khác	13.3	3.6	54	1.95
Các khoản thuê xe	12.2	3.3	39	1.41
Chi phí xăng dầu	9.6	2.6	38	1.37
Mua sắm cho tiêu dùng	23.3	6.4	100	3.62
Mua sắm để đem về nước	67.7	18.5	283	10.24
Thức ăn, đồ uống và nơi ở	196.5	46.3	569	20.59
Đưa ngựa và cờ bạc	4	1.4	19	0.69
Giải trí	10.7	2.9	48	1.74
Xe mô tô	11.1	3	58	2.1
Điện thoại, internet, fax và bưu điện	5	1.4	18	0.65
Khác	7.6	2.1	27	0.98
<b>Tổng cộng:</b>	<b>365.8</b>	<b>100</b>	<b>2,764</b>	<b>100</b>

**Nguồn:** Tổng hợp từ *Tourist Research Australia 2008 (Expensiture excludes spending on package tours and pre-paid international fights and spending on education to avoid double count)* và *International visistor survey 7/2010*.

<sup>3</sup> Source: Australian Education International, Access Economics estimates

<sup>4</sup>Source: Tourism Research Australia 2008

Như vậy, trong năm 2008, đối tượng này tạo ra 365.8 triệu USD và con số này tăng lên 2,764 triệu USD vào năm 2010.

### 3. Về khía cạnh lao động

Hoạt động xuất khẩu giáo dục không những thu hút lực lượng lao động có tay nghề từ nước ngoài vào nền kinh tế của nước Úc mà còn thể hiện ở số lượng việc làm được tạo ra.

#### Số lượng sinh viên được cấp visa định cư tại Úc từ năm 2005 đến 2010:

Năm học	2005-2006	2006-2007	2007-2008	2009-2010
Không được bảo lãnh	15,504	20,288	17,851	17,957
Được bảo lãnh	2,392	2,570	3,570	4,170
Tổng cộng	17,896	22,858	21,421	22,127
<b>Tổng số người nhập cư của cả nước - những người có tay nghề</b>	<b>97,340</b>	<b>97,940</b>	<b>108,542</b>	<b>107,868</b>

**Nguồn:** *Unpublished Department of Immigration and Citizenship visa grant data and DIAC Annual Reports*

### 3.2. Vấn đề tạo việc làm cho nền kinh tế

Năm học 2007-2008, số lượng sinh viên quốc tế vào Úc ước tính tạo ra khoảng 122,000 công việc làm cho nền kinh tế của Úc, trong đó 33,428 lao động trong lĩnh vực giáo dục và 88,649 lao động trong các lĩnh vực khác.

#### Sinh viên quốc tế đóng góp vào việc tạo việc làm cho nền kinh tế:

<b>Giáo dục</b>	<b>33,482</b>
Các lĩnh vực khác	88,649
<b>Tổng cộng:</b>	<b>122,131</b>

**Nguồn:** *Access Economics estimates*

Theo đó, cứ một việc làm được tạo ra trong khu vực giáo dục sẽ có 3.65 việc làm được tạo ra trong toàn bộ nền kinh tế và tương ứng với nguồn thu một triệu đô la Úc, sẽ có 8.9 việc làm được tạo ra cho cả nền kinh tế.

### 3.1. Về thu hút lao động có tay nghề

Có rất nhiều sinh viên sau khi kết thúc khóa học đều có mong muốn định cư để làm việc tại Úc. Đây là nguồn lao động có tay nghề cao và rất dồi dào cho thị trường lao động của quốc gia này. Năm 2007-2008 số lao động có tay nghề định cư ở Úc là 108,542 lao động.

Hoạt động thăm viếng của người thân cũng tạo ra số lượng việc làm cho nền kinh tế. Số lao động được tạo ra từ các khoản thu từ người thân của sinh viên quốc tế như sau:

<b>Ngành bán lẻ</b>	<b>1,524.9</b>
Chỗ ở, cà phê và nhà hàng	970.1
Các ngành khác	1,613.9
<b>Tổng số lao động được tạo ra:</b>	<b>4,108.9</b>

**Nguồn:** *Access Economics estimates*

### KẾT LUẬN

Từ kết quả phân tích ở trên, chúng ta thấy sự đóng góp của hoạt động xuất khẩu giáo dục vào nền kinh tế của nước Úc được thể hiện khá rõ nét qua bảng tổng hợp sau đây:

Năm học	2007-2008		2009-2010	
	Triệu USD	Phần trăm	Triệu USD	Phần trăm
Thu liên quan đến du học sinh tại Úc	13,726.0	94.5	10,043	75.1
Hoạt động xuất khẩu giáo dục ra nước ngoài	438.0	3.0	558	4.18
Khoản thu liên quan đến hoạt động thăm người thân	365.8	2.5	2,764	20.68
<b>Tổng cộng :</b>	<b>14,529.8</b>	<b>100.0</b>	<b>13,365</b>	<b>100.0</b>
<b>GDP (tỷ USD)</b>	<b>1,056.8</b>		<b>1,219.7</b>	
<b>Mức đóng góp vào GDP</b>	<b>1.37%</b>		<b>1.096%</b>	

Năm học 2007-2008, khoản thu từ hoạt động xuất khẩu giáo dục là 14.5 tỷ USD chiếm 1.37% trong tổng GDP cùng năm (1,056.8 tỷ USD). Năm học 2009-2010, hoạt động xuất khẩu giáo dục của Úc mang lại cho nền kinh tế của nước này gần 13.4 tỷ chiếm 1.096% trong tổng GDP cùng năm (1,219.7 tỷ USD). Nếu tính tổng cộng, đóng góp của hoạt động xuất khẩu giáo dục của Úc năm học 2009-2010 là 13.356 tỷ USD tương đương với 12.8% GDP năm 2010 của Việt Nam (GDP của Việt Nam năm 2010 là 1.98 triệu tỷ VNĐ tương đương 104,6 tỷ USD). Thêm vào đó, tổng số việc làm được tạo ra cho nền kinh tế của Úc là 126,239 việc làm bằng 7.43% số lượng việc làm tạo ra ở Việt Nam trong năm 2008 (1,7 triệu lượt lao động được tạo ra).

Qua phân tích ở trên cho thấy, ngành giáo dục của nước Úc đóng góp rất lớn cho nền kinh tế của nước này. Nếu so sánh với Việt Nam, thì đóng góp của ngành giáo dục vào sự phát triển kinh tế cũng như tạo động lực cho các ngành khác phát triển còn có những hạn chế nhất định. Chúng ta không có chủ trương thương mại hóa giáo dục và cũng không công khai phát triển thị trường giáo dục như ở các nước phát triển. Điều này có lẽ xuất phát từ một số nguyên nhân sau: *Thứ nhất*, chúng ta chưa có sự phối kết hợp giữa ngành giáo dục với một số ngành dịch vụ có liên quan như: du lịch, giao

thông vận tải, giải trí và ăn uống... Nói cách khác, giữa các ngành này chưa có sự gắn kết chặt chẽ với hệ thống giáo dục để tận dụng nguồn 'khách hàng' trong hệ thống giáo dục, nhất là ở các thành phố lớn với hệ thống giáo dục chằng chịt. *Thứ hai*, không như nền kinh tế của nước Úc, nền kinh tế của Việt Nam sử dụng lao động bán thời gian và không chính thức từ lực lượng sinh viên chưa rộng khắp, chưa có tính tổ chức và chưa hiệu quả. Mặc dù, đây là nguồn lao động dồi dào và rẻ tiền nhưng hiện đang bị lãng phí? *Thứ ba*, với chất lượng giáo dục còn chưa cao như hiện nay, chúng ta chưa có những nguồn thu đáng kể từ hoạt động giáo dục. Không những vậy, hàng năm Việt Nam còn bị thất thoát một lượng ngoại tệ khá lớn trong việc người dân cho con em của mình đi du học ở nước ngoài (mỗi năm khoảng trên 1 tỷ USD), có lẽ do người dân Việt Nam có thị hiếu hướng ngoại, ưa chuộng bằng cấp. Hơn nữa, tư duy cải cách giáo dục của chúng ta hiện nay chưa nghĩ đến vấn đề xuất khẩu giáo dục. Điều mà đất nước Úc đã làm rất thành công, trong khi chúng ta vẫn còn đang "mò mẫm tìm đường đi".

Ở nước ta, các cơ quan có trách nhiệm thống kê cũng chưa đưa ra số liệu cụ thể về các khoản đóng góp của ngành giáo dục vào sự phát triển của nền kinh tế mà chỉ có số liệu về các khoản chi ngân sách hàng năm cho giáo dục mà thôi. Điều đó chứng tỏ rằng, có lẽ ngành giáo

dục của chúng ta chưa có đóng góp thực sự hiệu quả vào quá trình phát triển kinh tế. Từ sự phân tích hoạt động xuất khẩu giáo dục của nước Úc, cho thấy hoạt động giáo dục liên quan đến nhiều ngành kinh tế khác nhau như: du lịch, giao thông vận tải, dịch vụ giải

trí, ăn uống... Giáo dục không những đào tạo cung cấp nguồn nhân lực cho xã hội mà còn thu hút nguồn nhân lực và tạo ra việc làm cho xã hội. Đầu tư phát triển giáo dục ở Việt Nam nên được xem như là đầu tư vào một lĩnh vực kinh tế của đất nước.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Tổng cục Thống kê Việt Nam.
2. Economics Pty Limited, “The Australian education sector and the economic contribution of international students”, 2009.
3. <http://www.ret.gov.au/tourism/documents/tmc/stateofindustry.pdf>
4. [http://www.ret.gov.au/tourism/Documents/tra/International%20Visitor%20Survey/International\\_visitors\\_Survey\\_June\\_Qtr\\_2010\\_acc\\_FINAL.pdf](http://www.ret.gov.au/tourism/Documents/tra/International%20Visitor%20Survey/International_visitors_Survey_June_Qtr_2010_acc_FINAL.pdf)
5. <http://www.ret.gov.au/tourism/Documents/tra/Forecasts/Forecast%202010%20Issue%201.pdf>
6. <http://www.abs.gov.au/AUSSTATS/abs@.nsf>
7. <http://www.dfat.gov.au/geo/fs/aust.pdf>
8. <http://www.dfat.gov.au/publications/stats-pubs/trade-in-services-australia-2009-10.pdf>
9. [http://www.immi.gov.au/media/statistics/study/\\_pdf/student-visa-report-to-31-12-2010.pdf](http://www.immi.gov.au/media/statistics/study/_pdf/student-visa-report-to-31-12-2010.pdf)
10. <http://www.accesseconomics.com.au/publicationsreports>.